

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021
của UBND Thành phố Cần Thơ)*

NĂM 2021

Số: 1821 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2400/TTr-SXD ngày 09 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ kèm theo Quyết định này để cơ quan, tổ chức, cá nhân kham khảo, áp dụng vào việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và hướng dẫn tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng, gồm các tập đơn giá như sau:

a) Đơn giá nhân công vùng II và vùng III theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng.

b) Đơn giá máy thi công vùng II và vùng III theo Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.



- c) Đơn giá xây dựng công trình xây dựng (vùng II và vùng III).
- d) Đơn giá khảo sát công trình xây dựng (vùng II và vùng III).
- đ) Đơn giá sửa chữa công trình (vùng II và vùng III).
- e) Đơn giá thí nghiệm vật liệu chuyên ngành xây dựng (vùng II và vùng III).
- g) Đơn giá lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình (vùng II và vùng III).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP theo quy định tại khoản 1 Điều 2, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng các quy định của Quyết định này để thực hiện quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án ngoài quy định tại khoản 1 Điều 2, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Xử lý chuyển tiếp

a) Đối với các dự án đầu tư xây dựng đã thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc đã ký kết hợp đồng trước ngày Quyết định công bố Bộ đơn giá có hiệu lực thì chủ đầu tư tiếp tục áp dụng đơn giá xây dựng công trình công bố tại Quyết định số 94/QĐ-SXD ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Sở Xây dựng.

b) Đối với các dự án đầu tư xây dựng đã phê duyệt dự toán công trình nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc chưa ký kết hợp đồng (đối với trường hợp chỉ định thầu) thì chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm tra và phê duyệt lại dự toán theo Quyết định công bố Bộ đơn giá này.

c) Đối với hợp đồng thực hiện theo đơn giá điều chỉnh được ký kết sau ngày công bố bộ đơn giá, chủ đầu tư phải áp dụng đơn giá nhân công, máy thi công theo Quyết định công bố này để thanh toán.

Điều 4. Giao Sở Xây dựng công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Cần Thơ trên website của Sở Xây dựng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng;
- TT Thành ủy;
- HĐND TP;
- CT UBND TP;
- TT Công báo TP;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT. U

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thực Hiện

ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Công bố kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND Thành phố Cần Thơ)

THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng sử dụng các nguồn vốn khác áp dụng các quy định theo Văn bản này.

II. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG

1. Căn cứ xác định

- Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng.

2. Cách xác định đơn giá nhân công

- Đơn giá nhân công xây dựng được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 của Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Danh mục nhóm nhân công xây dựng được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 của Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Danh mục nhóm nhân công tư vấn xây dựng được xác định theo hướng dẫn tại Phụ lục số 03 của Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Hệ số cấp bậc đơn giá nhân công xây dựng được lấy theo hướng dẫn tại Phụ lục số 06 của Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

- Đơn giá nhân công xây dựng được xác định với thời gian làm việc một ngày là 8 giờ.

II. NỘI DUNG ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG

- Đơn giá nhân công xây dựng thành phố Cần Thơ (*Phụ lục đính kèm*) bao gồm:

+ Đơn giá ngày công của nhân công xây dựng là đơn giá ngày công của công nhân trực tiếp sản xuất xây dựng, lái xe, thợ vận hành máy và thiết bị thi công, kỹ sư khảo sát, thợ máy, kỹ thuật viên, v.v... làm việc trong điều kiện bình thường.

+ Đơn giá ngày công của tư vấn xây dựng là đơn giá ngày công của tư vấn xây dựng trong nước, bao gồm kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án; kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn; kỹ sư; kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề.

- Đơn giá nhân công xây dựng được chia là 02 Vùng theo Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

+ Vùng II: Bao gồm địa bàn các quận thuộc thành phố Cần Thơ.

+ Vùng III: Bao gồm địa bàn các huyện còn lại.

II. HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

- Đơn giá nhân công xây dựng thành phố Cần Thơ sử dụng để các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng,... để cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định giá gói thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về đấu thầu và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Đơn giá nhân công được điều chỉnh khi mặt bằng giá nhân công xây dựng trên thị trường lao động có sự biến động và được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng công bố điều chỉnh.

**PHỤ LỤC ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*(Công bố kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của
UBND Thành phố Cần Thơ)*

Stt	Nhóm nhân công	Cấp bậc bình quân	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân (đồng/ngày công)	
			VÙNG II	VÙNG III
I	Công nhân xây dựng trực tiếp			
1	Nhóm 1	3,5/7	207.935	198.864
2	Nhóm 2	3,5/7	213.924	207.463
3	Nhóm 3	3,5/7	213.924	207.463
4	Nhóm 4	3,5/7	219.811	213.551
5	Nhóm 5	3,5/7	223.308	218.323
6	Nhóm 6	3,5/7	223.308	218.323
7	Nhóm 7	3,5/7	223.308	218.323
8	Nhóm 8	3,5/7	223.308	218.323
9	Nhóm 9	2/4	241.551	233.134
10	Nhóm 10	2/4	254.714	244.652
II	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm	4/8	260.000	246.000
III	Tư vấn xây dựng			
1	Kỹ sư cao cấp, chủ nhiệm dự án	-	710.000	600.000
2	Kỹ sư chính, chủ nhiệm bộ môn	-	530.000	460.000
3	Kỹ sư	-	355.000	310.000
4	Kỹ thuật viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đào tạo nghề	-	320.000	280.000
IV	Nghệ nhân	1,5/2	540.000	504.000
V	Thuyền trưởng, thuyền phó	1,5/2	374.183	348.077
VI	Thủy thủ, thợ điện, thợ máy	2/4	319.000	296.000
VII	Thợ điều khiển tàu sông	1,5/2	319.000	296.000
VIII	Thợ lặn	2/4	540.000	504.000

Ghi chú: Việc quy đổi giá nhân công xây dựng trực tiếp theo cấp bậc trong hệ thống định mức dự toán xây dựng được thực hiện theo khoản 5 Phụ lục số 01 kèm theo Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng.